

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4786/QĐ-UBND

Quận 11, ngày 13 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện ngân sách nhà nước
quý 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận 11**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Bộ Tài Chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 27 tháng 06 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các Sở, ban – ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện;



Căn cứ Quyết định số 3247/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;

Căn cứ Quyết định số 3685/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2023;

Xét Tờ trình số 2140 /TTr-TCKH ngày 10 /10/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch quận về công bố công khai tình hình thực hiện ngân sách nhà nước quý 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận 11.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện ngân sách nhà nước quý 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận 11 (Theo các biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND quận 11, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch quận 11, Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị liên quan thuộc quận có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Sở Tài chính (để báo cáo);
- TT Quận ủy (để báo cáo);
- UBND quận (CT, các PCT);
- UB.MTTQ và các đoàn thể cấp quận;
- Các phòng ban thuộc quận;
- UBND 16 phường;
- VP. UBND, VP Quận ủy;
- Trang thông tin điện tử quận (website quận);
- Lưu: VT, T2,3 (Hồng 100b).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trần Bình



**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH QUÝ 3 NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân quận 11)

ĐVT: triệu đồng

S TT	Nội dung	Dự toán 2023	Ước thực hiện Quý 3 năm 2023	So sánh	
				Dự toán	Cùng kỳ
	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.231.497	620.261	50%	112%
A	Quản lý nhà nước - Đảng - Đoàn thể	256.652	143.417	56%	119%
I	Chi quản lý nhà nước	200.471	112.964	56%	116%
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	70.944	50.381	71%	113%
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	87.240	37.198	43%	98%
3	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương	42.287	25.385	60%	171%
II	Đảng	14.508	7.785	54%	119%
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	7.734	3.971	51%	110%
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.242	848	68%	127%
3	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương	5.532	2.966	54%	132%
III	Đoàn thể	41.673	22.668	54%	134%
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	22.169	11.568	52%	108%
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	7.037	3.758	53%	168%
3	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương	12.467	7.342	59%	184%
B	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	544.321	301.617	55%	119%
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	24.963		0%	
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	327.005	207.458	63%	111%
3	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương	192.353	94.159	49%	145%
C	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	78.950	34.073	43%	201%
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ				
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	64.521	27.467	43%	162%
3	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương	14.429	6.606	46%	
D	Chi bảo đảm xã hội	104.984	76.318	73%	68%



S TT	Nội dung	Dự toán 2023	Ước thực hiện Quý 3 năm 2023	So sánh	
				Dự toán	Cùng kỳ
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ				
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	104.984	76.318	73%	68%
E	Chi sự nghiệp kinh tế	44.938	9.503	21%	283%
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ		4		1%
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	40.458	8.224	20%	356%
3	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương	4.480	1.275	28%	280%
F	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	139.543	17.623	13%	117%
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ				
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	139.543	17.623	13%	117%
G	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	8.568	5.300	62%	125%
1	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	6.901	3.788	55%	108%
2	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương	1.667	1.512	91%	206%
H	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	1.000	246	25%	38%
1	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.000	246	25%	38%
2	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương				
L	Chi Quốc phòng - an ninh	52.149	31.772	61%	125%
I	Quốc phòng	35.925	22.410	62%	147%
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	4.386	2.186	50%	117%
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	30.841	19.413	63%	153%
3	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện cải cách tiền lương	698	811	116%	124%
II	An ninh	16.224	9.362	58%	91%
1	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	16.224	9.362	58%	91%
M	Chi khác	392	392	100%	
1	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	392	392	100%	

Ghi chú: - Dự toán năm 2023: 1.231.497 triệu đồng là dự toán Thành phố giao đầu năm 2023 và điều chỉnh bổ sung trong năm 2023.

- Ước thực hiện quý 3 năm 2023 (luỹ kế 9 tháng) : 620.261 triệu đồng bao gồm chi từ dự toán đầu năm 2023 và chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 theo quy định.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

**THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 3 NĂM 2023 CỦA UBND QUẬN 11**

(Kèm theo Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 13 / 10 /2023 của Ủy ban nhân dân quận 11)

A. Chi ngân sách quận (Chi thường xuyên):

Tình hình ước thực hiện chi ngân sách nhà nước quận quý 3 năm 2023 (lũy kế 9 tháng) là 620.261 triệu đồng (bao gồm chi từ dự toán đầu năm 2023 và chi từ nguồn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 theo quy định), đạt 50% dự toán Thành phố giao đầu năm và điều chỉnh bổ sung trong năm (1.231.497 triệu đồng) và đạt 112% so với cùng kỳ. Chi tiết các khoản chi như sau:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 9.503 triệu đồng đạt 21% dự toán (44.938 triệu đồng).
- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 17.623 triệu đồng đạt 13% dự toán (139.543 triệu đồng).
- Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo: 301.617 triệu đồng đạt 55% dự toán (544.321 triệu đồng).
- Chi sự nghiệp y tế: 34.073 triệu đồng đạt 43% dự toán (78.950 triệu đồng).
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 5.300 triệu đồng đạt 62% dự toán (8.568 triệu đồng).
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao: 246 triệu đồng đạt 25% dự toán (1.000 triệu đồng).
- Chi sự nghiệp xã hội: 76.318 triệu đồng đạt 73% dự toán (104.984 triệu đồng).
- Chi quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể: 143.417 triệu đồng đạt 56% dự toán (256.652 triệu đồng).
- Chi An ninh, quốc phòng: 31.772 triệu đồng đạt 61% dự toán (52.149 triệu đồng).
- Chi khác: 392 triệu đồng đạt 100% dự toán (392 triệu đồng).

(Số liệu chi tiết theo biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)/.